

Số: 241/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2026/TLST-DS ngày 03/4/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G

Địa chỉ trụ sở: Số 19 phố B, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy P – Tổng Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Trọng B (theo Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2025 và ngày 15/01/2026).

Bị đơn:

- Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1980, CCCD số: 001080021xxx

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1985, CCCD số: 038185011xxx

Nơi thường trú: Số 60, ngõ 12 phố B, tổ 3, phường B, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 9 ngách 27 ngõ 29 phố T, phường L, Thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Công T, sinh năm 1993, CCCD số: 038093004xxx

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Thanh Hóa

- Cháu Phạm Cẩm T, sinh năm 2009

- Cháu Phạm Trúc V, sinh năm 2014

Người đại diện theo pháp luật của các cháu là ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L (là bố, mẹ đẻ của các cháu)

Nơi thường trú: Số 60, ngõ 12 phố B, tổ 3, phường B, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 9 ngách 27 ngõ 29 phố T, phường L, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng tín dụng số: 0014/2024/HNO22/HDTD ngày 01/03/2024 và Giấy nhận nợ số 0014/2024/HNO22/GNN001 ngày 01/03/2024, ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L còn nợ Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G số tiền tính đến ngày 21/5/2026 là: 2.280.631.691 đồng (trong đó: Nợ gốc: 1.934.959.981 đồng, nợ lãi trong hạn: 265.225.890 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.089.152 đồng, nợ lãi chậm trả: 10.763.995 đồng, tiền truy thu ưu đãi lãi suất: 64.583.673 đồng).

2.2. Kể từ ngày 22/5/2026, ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 0014/2024/HNO22/HDTD ngày 01/03/2024 và Giấy nhận nợ số 0014/2024/HNO22/GNN001 ngày 01/03/2024 cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Về phương thức thanh toán:

Đến hết ngày 21/7/2026 ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 21/5/2026 là 2.280.631.691 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Trường hợp ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L vi phạm cam kết trả nợ trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Theo Hợp đồng thế chấp công chứng số: 00721; Quyền số: 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/02/2024 tại Trụ sở Văn phòng Công chứng A, tài sản thế chấp của khoản vay nêu trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 172+575; Tờ bản đồ số: 70 theo bản đồ dự án tổng thể; địa chỉ: Tổ 14, phường L, quận L, thành phố Hà Nội (nay là phường L) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 832209; Số vào sổ cấp GCN: 334/QĐ-UBND-11 do UBND quận L, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/01/2010 đứng tên bà Hoàng Thị H; ngày 22/01/2022, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi Nhánh quận L xác nhận chuyển nhượng cho ông Lê Công T.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất được xác định theo kết quả đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G, thì ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G.

2.4. Về án phí: Ông Phạm Thanh H và bà Lê Thị L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 38.806.317 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004xxx của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP/TA.

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam